TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 20 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Chị Trần Thị Út N**, sinh năm 1987**

Nơi cư trú: Thôn Tây Hạ, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

2. Anh Phạm Văn T**, sinh năm 1988;**

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị Út N và anh Phạm Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, từ năm 2023 vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến hay xảy ra cãi cự nhau. Đến thời điểm hiện tại, cả chị N và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mâu

thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Út N và anh Phạm Văn T có có 02 con chung là: Phạm Đức P, sinh ngày 10/10/2015 và Phạm Khôi N1, sinh ngày 21/5/2017. Ly hôn, chị N và anh T thống nhất thỏa thuận: Chị Trần Thị Út N trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung Phạm Đức P và Phạm Khôi N1. Anh T có trách nhiệm góp góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị N, mỗi con là 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Thỏa thuận của chị N và anh T về việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Út N và anh Phạm Văn T không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Út N và anh Phạm Văn T chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Út N và anh Phạm Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình *cấp ngày 20/01/2015 không còn giá trị.*

1.2. Về con chung: Chị Trần Thị Út N trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung Phạm Đức P, sinh ngày 10/10/2015 và Phạm Khôi N1, sinh ngày 21/5/2017. Anh T có trách nhiệm góp góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung cho chị N, mỗi con là 2.500.000 đồng *(hai triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Út N và anh Phạm Văn T mỗi người phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình. Chuyển tổng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị N và anh T đã nộp tạm ứng lệ phí tại các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000828, 0000829 ngày 10/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng